TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03/2025/QĐST-HNGĐ	*Đồng Hới, ngày 10 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: "Yêu cầu xác định cha cho con"

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Mai Thị Mỹ Hạnh.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Tuyết Nga - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên họp: Ông Lưu Minh Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 146/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2025 về "Yêu cầu xác định cha cho con" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 99/2025/QĐST-VDS ngày 29 tháng 10 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Hồ T, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn 7, xã Nam Trạch, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Cháu Hồ L, sinh năm: 2012; Địa chỉ: Thôn 7, xã Nam Trạch, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

Đại diện theo pháp luật của cháu Hồ L: Bà Hồ T, sinh năm: 1973 (mẹ ruột); địa chỉ: Thôn 7, xã Nam Trạch, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Phạm Đ2, sinh ngày: 10/10/1963; CCCD số: 044063010475 ngày cấp 12/3/2024; địa chỉ: Thôn N, xã T, tỉnh Quảng Trị (là anh ruột của ông Phạm Đ), có mặt

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 01/10/2025, Bản tự khai ngày 24/10/2025 và tại phiên họp, bà Hồ T trình bày:

Trong thời gian từ năm 2010 đến năm 2012, bà có quan hệ tình cảm nam nữ với ông Phạm Đ, sinh ngày 10/02/1965, cư trú: Thôn N, xã T, tỉnh Quảng Trị nhưng không đăng ký kết hôn. Trong thời gian hai người có quan hệ tình cảm, bà đã mang

thai và sinh một người con trai vào ngày 06/3/2012, đã đăng ký khai sinh con tên là Hồ L tại Ủy ban nhân dân xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo khai sinh số 44 ngày 23/4/2012. Từ khi sinh con và nuôi dưỡng cháu Hồ L khôn lớn cho đến nay, vì nhiều nguyên nhân khách quan mà bà chưa thể làm thủ tục xác nhận ông Phạm Đ là cha ruột cho con Hồ L được. Trong quá trình này, ông Đức cũng có sự quan tâm, thăm hỏi con, thỉnh thoảng chuyển khoản tiền nuôi con cho bà. Đến ngày 10/10/2024, ông Phạm Đ bị bệnh và chết đột ngột, bà không kịp làm xét nghiệm ADN để xác định quan hệ huyết thống cha- con giữa ông Đức và cháu Hồ L được. Ngày 21/11/2024, ông Phạm Đ2, là anh ruột của ông Phạm Đ đã đồng ý việc xét nghiệm ADN với cháu Hồ L. Kết quả: Ông Phạm Đ2 có quan hệ huyết thống theo dòng cha với Hồ L. Vì vậy, bà có yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị xác định ông Phạm Đ là cha đẻ của Hồ L

Người làm chứng ông Phạm Đ2 trình bày: Ông là anh ruột của ông Phạm Đ, sinh năm 1965, đã chết vào ngày 10/10/2024. Bố mẹ ông sinh được 04 người con, gồm hai người con trai là ông Phạm Đ, ông và 02 người con gái. Trong quá trình chăm sóc em trai là Phạm Đ bị bệnh tại Bệnh viện Việt Nam- Cu Ba Đồng Hới, ông Đức có tâm sự với ông chuyện ông Đức có quan hệ tình cảm với bà Hồ T và sinh được cháu trai là Hồ L. Khi nào ông Đức khỏe, ra viện thì sẽ cùng với ông lên xin nhận con nhưng không ngờ bệnh tình ông Đức chuyển biến nặng, chuyển ra Hà Nội điều trị và chết đột ngột sau đó. Ông Đúc có bàn chuyện này với bà con họ Phạm nhưng họ yêu cầu phải làm xét nghiệm ADN. Ngày 21/11/2024 ông và cháu Hồ L đã làm xét nghiệm ADN tại CN Viện công nghệ ADN và phân tích di truyền tại thành phố Hồ Chí Minh, kết quả ông Đúc và cháu Hồ L có quan hệ huyết thống theo dòng cha.

Nay bà Tình có yêu cầu xác nhận ông Phạm Đ là cha ruột của cháu Hồ L thì ông đồng ý. Ông Đúc khẳng định cháu Hồ L là con đẻ của ông Phạm Đ.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị tại phiên họp:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định định đều đúng quy địn của pháp luật:

Về nội dung vụ việc: Căn cứ theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Hồ T, ý kiến của người người làm chứng ông Phạm Đ2 và Phiếu kết quả phân tích ADN ngày 21/11/2024 của CN Viện công nghệ ADN và phân tích di truyền tại thành phố Hồ Chí Minh và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc, đề nghị Toà án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị áp dụng: Khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, các điều 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự, các điều 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Hồ T. Xác định ông Phạm Đ, sinh ngày 10/02/1965, CCCD 044065005917, đã chết ngày 10/10/2024 là cha đẻ của cháu Hồ L, sinh ngày

06/3/2012 theo Giấy khai sinh số 44/2012 đăng ký ngày 23/4/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Nam Trạch, tỉnh Quảng Trị).

Về lệ phí: Bà Hồ T được miễn nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị nhận định:

1. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Hồ T có yêu cầu xác định cha cho con trong trường hợp người cha được yêu cầu đã chết. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 10 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình.

Bà Hồ T đang cư trú tại xã Nam Trạch, tỉnh Quảng Trị nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì yêu cầu giải quyết việc dân sự nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị.

2. Về nội dung:

Căn cứ đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 01/10/2025, bản tự khai ngày 24/10/2025 và lời khai tại phiên họp của bà Hồ T, lời khai của người làm chứng ông Phạm Đ2 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc thể hiện: Vào khoảng thời gian từ năm 2010-2012, giữa bà Hồ T và ông Phạm Đ có phát sinh quan hệ tình cảm nam nữ. Trong thời gian hai người có quan hệ tình cảm, bà Hồ T đã mang thai và sinh một người con trai vào ngày 06/3/2012, đăng ký khai sinh tên con là Hồ L. Ngày 10/10/2024, ông Phạm Đ chết. Ngày 21/11/2024, ông Phạm Đ2, là anh ruột của ông Phạm Đ đã làm xét nghiệm ADN với cháu Hồ L. Tại phiếu kết quả ADN ngày 21/11/2024 của CN Viện công nghệ ADN và phân tích di truyền tại thành phố Hồ Chí Minh xác định: Ông Phạm Đ2 có quan hệ huyết thông theo dòng cha với Hồ L.

Bà Hồ T yêu cầu Tòa án xác định ông Phạm Đ là cha đẻ của cháu Hồ L.

Căn cứ ý kiến trình bày của người yêu cầu bà Hồ T, ý kiến trình bày của người làm chứng ông Phạm Đ2 (anh trai ông Phạm Đ), căn cứ Kết quả giám định AND về huyết thống ngày 21/11/2024 của công nghệ ADN và phân tích di truyền tại thành phố Hồ Chí Minh xác định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án,

như: Giấy khai sinh của ông Phạm Đ2, Giấy xác nhận thông tin chứng minh nhân dân ông Phạm Đ, Công văn trả lời về tra cứu thông tin công dân trong CSDLQG về DC của Phòng CS QLHC về TTXH Công an tỉnh Quảng Trị đối với ông Phạm Đ, chứng từ chuyển khoản ngân hàng...

Căn cứ ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị tại phiên họp.

Xét thấy việc bà Hồ T yêu cầu Tòa án xác định ông Phạm Đ là cha đẻ của cháu Hồ L là có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận.

3. Về lệ phí: Bà Hồ T có yêu cầu xác định cha cho con chưa thành niên và có đơn đề nghị miễn nộp tiền lệ phí nên thuộc trường hợp được miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án

4. Về kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định này theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, các điều 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Áp dụng Điều 39 Bộ luật dân sự; các điều 90, 92, khoản 2 Điều 101 và khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự về xác định cha cho con của bà Hồ T.

Xác định ông Phạm Đ, sinh ngày 10/02/1965, CCCD 044065005917, đã chết ngày 10/10/2024, nơi cư trú trước khi chết: Thôn N, xã T, tỉnh Quảng Trị là cha đẻ của cháu Hồ L, sinh ngày 06/3/2012 theo Giấy khai sinh số 44/2012 đăng ký ngày 23/4/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Nam Trạch, tỉnh Quảng Trị).

Sau khi Quyết định này có hiệu lực pháp luật, bà Hồ T có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện việc đăng ký khai sinh, hộ tịch, bổ sung người cha trên giấy khai sinh đối với cháu Hồ L theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí: Bà Hồ T được miễn nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu; người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Toà án ra quyết định.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND T.Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 1-QT;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Mai Thị Mỹ Hạnh

ÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG

QUYẾT ĐỊNH 03/2017/QĐDS-ST NGÀY 28/09/2017 VỀ YÊU CẦU XÁC ĐỊNH CHA CHO CON

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên họp giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 03/2017/TLST-VHNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2017 về việc *"Yêu cầu xác định cha cho con"* theo Quyết định mở phiên họp số 119/2017/QĐ-MPH ngày 14 tháng 9 năm 2017.

** Người yêu cầu:* Anh Ngô Văn K, sinh năm 1970, địa chỉ: ấp 1, xã P, huyện T, tỉnh G (Có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1949 (Có mặt);

2. Ông Ngô Văn Đ, sinh năm 1945 (Có mặt); Cùng địa chỉ: ấp 1, xã P, huyện T, tỉnh G.

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Anh Ngô Văn K yêu cầu xác định ông Nguyễn Văn Kh, không rõ năm sinh, nguyên quán: ấp 9, xã Tân Lộc Bắc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau là cha ruột của anh K (nguyên quán của ông Kh ghi theo Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ, Bằng Tổ quốc ghi công và đơn xin xác nhận đề ngày 12/7/2017 có xác nhận của UBND xã Tân Lộc Bắc).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhận định:

Năm 1968 ông Nguyễn Văn Kh cưới vợ là bà Nguyễn Thị L; sau khi cưới bà L được vài tháng thì ông Kh hi sinh, lúc này bà L đang mang thai với ông Kh, sau đó bà L sinh con đặt tên là Nguyễn Thành K. Đến khi anh K được khoảng 04 tuổi thì bà L tái giá (có chồng sau) với ông Ngô Văn Đ, khi về chung sống với ông Đ thì bà L lấy họ "**Ngô**" của ông Đ đặt lại tên cho anh K là Ngô Văn K. Vì thế, anh K sử dụng tên Ngô Văn K từ nhỏ cho đến nay và giấy tờ tùy thân cũng là Ngô Văn K. Hiện nay anh K cần làm các thủ tục để được công nhận anh là con của Liệt sỹ Nguyễn Văn Kh nhưng không làm thủ tục được, vì ông Kh họ "**Nguyễn**" còn anh K họ "**Ngô**". Do đó anh K yêu cầu Tòa án xác định ông Nguyễn Văn Kh là cha ruột của anh.

Kiểm sát viên tham gia phiên họp phát biểu: Thẩm phán, Thư ký và anh K đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu của anh K là phù hợp, có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh K theo quy định của pháp luật.

Thấy rằng: Sau khi ông Nguyễn Văn Kh hi sinh, bà L đã sinh anh K và đặt tên là Nguyễn Thành K, nên theo Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ của ông Nguyễn Văn Kh ghi có 01 người con là Nguyễn Thành K, nhưng đến năm anh K lên 04 tuổi, bà L tái giá với ông Ngô Văn Đ và đặt lại tên cho anh K theo họ "**Ngô**" của ông Đ là Ngô Văn K, từ đó đến nay giấy tờ tùy thân của anh K là Ngô Văn K.

Qua xác minh thì bà Nguyễn Thị L (vợ ông Kh) và chồng sau của bà L là ông Ngô Văn Đ đều thừa nhận anh Ngô Văn K là con ruột của ông Nguyễn Văn Kh.

Các em của ông Kh là bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Văn N và chính quyền địa phương nguyên quán của ông Kh (ấp 9, xã Tân Lộc Bắc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau) đều xác định anh K là con ruột của ông Kh và bà L. Cha mẹ ông Kh đều đã chết, ông Kh chỉ có vợ là bà L và có 01 người con là ông K.

Việc anh K xin xác nhận ông Nguyễn Văn Kh là cha được bà L, ông Đ thống nhất và không có ý kiến nào phản đối.

Từ phân tích trên thấy rằng yêu cầu của anh K và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 29, 369, 370, 371, 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 88, 90, 101, 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu xác định cha cho con của anh Ngô Văn K. Xác định ông Nguyễn Văn Kh, không rõ năm sinh, nguyên quán: ấp 9, xã Tân Lộc Bắc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau là cha ruột của anh Ngô Văn K, sinh năm 1970, địa chỉ: ấp 1, xã P, huyện T, tỉnh G.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Anh Ngô Văn K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005351 ngày 22/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

3. Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật./.